

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising

Organization:

Tên/Name: ALLIANCE BUSINESS COOPERATIVE /アライアンス事業 協同組合

Số giấy phép/License No.: 1904000253

Tên người đại diện/Name of Representative: TAKESHI MATSUMOTO /松本 剛

Địa chỉ/Address: 203 office Inter 249-1 Kyome-machi, Takasaki, Gunma-ken
/群馬県高崎市京目町249-1 オフィスインター203号室

Điện thoại/Tel: (+81) 27-395-4678

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing Organization:

Tên/Name: F.works Co.,Ltd /株式会社F.works

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: FUMINORI OKAMOTO /岡本 文則

Địa chỉ/Address: 559 Ueno, Toyama-shi, Toyama-ken /富山県富山市上野559番地

Điện thoại/Tel: (+81) 76-481-6005

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee

Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	LA VAN TINH	12/11/1998	Nam/ Male		Scaffolding	07/05/2025

Ngày/Date 25 tháng/month 12 năm/year 2024

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas Labour – Dolab.